

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2025
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Trương Ánh Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng H (Q); Sinh ngày 01/01/1979;

Địa chỉ cư trú: Số 47B, đường Lý V L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B; Sinh năm: 1974;

Địa chỉ cư trú: Số 196/15C, đường Lý Văn L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Chị H có mặt; Anh B xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Hồng H trình bày tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Ngọc B sống chung với nhau năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, hiện chị và anh đã không sống chung với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị H xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/04/1999, hiện cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Ngọc B trình bày tại biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Anh thống nhất với chị H về thời gian sống chung vợ, chồng không đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày cũng như về mâu thuẫn vợ chồng.

Nay chị Lê Hồng H xin ly hôn thì anh Nguyễn Ngọc B đồng ý.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/04/1999, hiện cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc B xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đúng sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Ngọc B xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 1998 cho đến nay; tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do chị H xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Ngọc B là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/04/1999, hiện cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Ngọc B là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/04/1999, hiện cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Hồng H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 06/01/2025 chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010121 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai chị Lê Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Ngọc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm